



VILAS 237

Report N°: 220107033B

SGS

Page N°: 1/6

Ho Chi Minh City, Date: January 07, 2022
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 07/01/2022**ANALYSIS REPORT**
BÁO CÁO PHÂN TÍCHREF. NO.: FDL21-21573-3
Đơn hàng: FDL21-21573-3

CLIENT'S NAME : TAMICO AGRICULTURAL PRODUCTS PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TAMICO

CLIENT'S ADDRESS : THE NORTHERN DONG HOI INDUSTRIAL PARK, THUAN DUC COMMUNE, DONG HOI CITY, QUANG BINH PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BẮC ĐÔNG HỐI, XÃ THUẬN ĐỨC, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỐI, TỈNH QUẢNG BÌNH, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:*Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:*

Sample description : LIQUID
Mô tả mẫu : Dạng Lỏng

Number of sample submitted : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 980g) in full label plastic bottle
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 980g) chứa trong chai nhựa nhãn mác đầy đủ

Client's reference : Dầu đậu phộng Tami Gold
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : December 28, 2021
Ngày nhận mẫu : 28/12/2021

Testing period : December 28, 2021 – January 06, 2022
Thời gian thử nghiệm : 28/12/2021 – 06/01/2022

Test requested : As applicant's requirements
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/V2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.




DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Crude protein (Nx6.25) <i>Đạm thô</i>	AOCS Ab 4-91 (7 th Ed., 2017)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	g/100g
2. Fat <i>Hàm lượng béo</i>	FOSFA method	99.87	g/100g
3. Moisture and volatile matter (105°C) <i>Độ ẩm và chất bay hơi</i>	ISO 662:2016	0.13	g/100g
4. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 st Ed., 2019)	0.0	g/100g
5. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases (#)	899	kcal/100g
6. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases (#)	3761	kJ/100g
7. Calories from fat <i>Năng lượng từ chất béo</i>	Calculated from fat	899	kcal/100g
8. Dietary Fiber (F) <i>Xơ</i>	AOAC 991.43 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	g/100g
9. Insoluble impurities <i>Tạp chất không tan</i>	ISO 663:2017	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.015	g/100g
10. Total sugars (as glucose) <i>Đường tổng (quy về glucoza)</i>	LFOD-TST-SOP-8126	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.2	g/100g
11. Cholesterol <i>Cholesterol</i>	LFOD-TST-SOP-8554 (GC-FID)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	mg/100g
12. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	18.621	g/100g
13. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.192	g/100g


SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
 Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
14. Monounsaturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo không bão hòa đơn</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	54.615	g/100g
15. Polyunsaturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo không bão hòa đa</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	21.430	g/100g
16. Other fatty acids <i>Các axit béo khác</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.436	g/100g
17. Omega-3 ⁽¹⁾ <i>Omega-3</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.072	g/100g
18. Omega-6 ⁽²⁾ <i>Omega-6</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	21.357	g/100g
19. Omega-9 ⁽³⁾ <i>Omega-9</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	54.537	g/100g
20. Vitamin A (as retinol) <i>Vitamin A (quy về retinol)</i>	LFOD-TST-SOP-8596	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.02	mg/100g
21. Total tocopherols (sum of α , β , γ , and δ -tocopherol) <i>Tocopherol tổng (tổng của α, β, γ, and δ-tocopherol)</i>	LFOD-TST-SOP-8596	11.1	mg/100g
α -Tocopherol <i>α-Tocopherol</i>	LFOD-TST-SOP-8596	1.7	mg/100g
β -Tocopherol <i>β-Tocopherol</i>	LFOD-TST-SOP-8596	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.05	mg/100g
γ -Tocopherol <i>γ-Tocopherol</i>	LFOD-TST-SOP-8596	8.1	mg/100g



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
 Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 ((84-28) 3935 1920 ((84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
δ-Tocopherol <i>δ-Tocopherol</i>	LFOD-TST-SOP-8596	1.3	mg/100g
22. Vitamin E (as α-Tocopherol) <i>Vitamin E (tính theo α-Tocopherol)</i>	LFOD-TST-SOP-8596	1.7	mg/100g
23. Vitamin E (as α-Tocopherol (natural) label claim) <i>Vitamin E (tính theo α-Tocopherol (tự nhiên) công bố trên nhãn)</i>	LFOD-TST-SOP-8596	1.7	mg/100g
24. Vitamin E (sum of α, β, γ and δ-tocopherol as α-TE) (natural) <i>Vitamin E (tổng của α, β, γ, và δ-Tocopherol quy về α-TE) (tự nhiên)</i>	LFOD-TST-SOP-8596	2.5	mg/100g
25. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) <i>Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)</i>	AOAC 2016.05 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/ea	µg/100g
26. Calcium (Ca) <i>Canxi</i>	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 10	mg/100g
27. Iron (Fe) <i>Sắt</i>	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.5	mg/100g
28. Potassium (K) <i>Kali</i>	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 10	mg/100g
29. Sodium (Na) <i>Natri</i>	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 10	mg/100g


SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- LOQ = Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng
- α -TE = α -tocopherol equivalent/ α -TE = α -tocopherol tương đương
- Vitamin E (as α -Tocopherol (natural) label claim): 1 mg vitamin E (as α -tocopherol) label claim = 1 mg of natural d- α -tocopherol.
Vitamin E (tính theo α -Tocopherol (tự nhiên) công bố trên nhãn): 1 mg vitamin E (tính theo α -Tocopherol) công bố trên nhãn = 1 mg d- α -tocopherol tự nhiên.
- For D-tocopherol (natural), Vitamin E (expressed in α -tocopherol equivalent) (mg/100 g) = α -tocopherol (mg/100 g) + 0.5 β -tocopherol (mg/100 g) + 0.1 γ -tocopherol (mg/100 g) + 0.03 δ -tocopherol (mg/100 g).
Với D-tocopherol (tự nhiên), Vitamin E (quy về α tocopherol tương đương) (mg/100g) = α -tocopherol (mg/100 g) + 0.5 β -tocopherol (mg/100 g) + 0.1 γ -tocopherol (mg/100 g) + 0.03 δ -tocopherol (mg/100 g).
- ⁽¹⁾ Sum of Linolenic acid ALA; Octadecatetraenoic acid; Eicosatrienoic acid; Eicosapentaenoic acid EPA; all cis-7,10,13,16,19-Docosapentaenoic acid DPA, and Docosahexaenoic acid DHA
Tổng của axit Linolenic ALA; axit Octadecatetraenoic; axit Eicosatrienoic; axit Eicosapentaenoic acid EPA; axit tất cả cis-7,10,13,16,19-Docosapentaenoic DPA và axit Docosahexaenoic DHA
- ⁽²⁾ Sum of Linoleic acid; gamma-Linolenic acid; Eicosadienoic acid; gamma-Eicosatrienoic acid; Arachidonic acid; Docosadienoic acid; Docosatetraenoic acid; and all cis-4,7,10,13,16 Docosapentaenoic acid DPA
Tổng của axit Linoleic; axit gamma-Linolenic; axit Eicosadienoic; axit gamma-Eicosatrienoic; axit Arachidonic; axit Docosadienoic; axit Docosatetraenoic; axit tất cả cis-4,7,10,13, 16 Docosapentaenoic DPA
- ⁽³⁾ Sum of cis-7-Hexadecenoic, Oleic acid; Gondoic acid; Erucic acid; and Nervonic acid
Tổng của axit cis-7-hexadecenoic, axit Oleic; axit Gondoic; axit Erucic và axit Nervonic
- ⁽⁴⁾ Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)
- Hệ số của cacbohydrat tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)
- ⁽⁵⁾ The result that was calculated by sum of Insoluble dietary fiber (IDF) and high molecular weight soluble dietary fiber (HMW SDF) was not included with low molecular weight soluble dietary fiber (LMW SDF)
Kết quả được tính từ tổng hàm lượng xơ không hòa tan (IDF) và xơ hòa tan phân tử lượng cao (HMW SDF), không bao gồm xơ hòa tan phân tử lượng thấp (LMW SDF)
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
 Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsosite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticatteeCertificate.jsp>.



Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/autenticatceCertificate.jsp>.